

Số: 01/2021/QĐDS-ST

Ngày: 05/02/2021.

V/v: “Công nhận thuận tình ly hôn”.

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Chinh.

*Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên họp:* Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:*** Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo quyết định mở phiên họp số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Chị NTD, sinh năm 1993.

Địa chỉ: SN 357 đường NM, phố TM, phường QT, thành phố Thanh Hóa.

2. Anh TNQ, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: SN 357 đường NM, phố TM, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa .

Nơi cư trú hiện nay: Công ty UC, đường MP, số nhà 136 thành phố ĐV, Đài Loan.

Tại phiên họp: Chị NTD và anh TNQ đều có đơn xin vắng mặt.

**NHẬN THẤY**

*\* Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 02/12/2020, chị NTD và anh TNQ trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị NTD và anh TNQ kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi

nhau và không có tiếng nói chung. Đến năm 2018 anh TNQ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan.

Đến nay hai bên đều xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đôi bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là TNA, sinh ngày 14/5/2013, đôi bên thống nhất thỏa thuận giao chị NTD trực tiếp nuôi con, anh TNQ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên họp:*

Việc chấp hành của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các nội NTD đương sự đã thỏa thuận được với nhau là tự nguyện và không trái pháp luật, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị NTD và anh TNQ về hôn nhân và con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## **XÉT THẤY**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Anh TNQ hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 21/12/2020, chị NTD và anh TNQ đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội NTD giải quyết:**

[2.1] Về hôn nhân: chị NTD và anh TNQ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn số 78-2012 ngày 03/10/2013 tại UBND xã QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, đến năm 2018 anh TNQ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan dẫn đến mâu thuẫn đôi bên không hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại nên anh chị đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị NTD và anh TNQ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu TNA, sinh ngày 14/5/2013, hiện nay cháu đang ở với chị NTD. Việc anh chị thỏa thuận giao con cho chị NTD nuôi sau khi ly hôn nhằm bảo đảm sự ổn định cuộc sống của cháu TNA,

phù hợp với nguyện vọng của cháu, việc anh chị thỏa thuận anh TNQ không phải cấp dưỡng nuôi con hoàn toàn tự nguyện, do đó nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Chị NTD và anh TNQ không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị NTD tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 361; 362; 367; 369; 370; 371; khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1, Mục I, Phần B, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTD và anh TNQ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị NTD và anh TNQ: Giao cháu TNA, sinh ngày 14/5/2013 cho chị NTD trực tiếp nuôi con, anh TNQ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị NTD.

Anh TNQ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Chị NTD và anh TNQ không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị NTD phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0007139 ngày 08/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Thị Chinh**